TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2021
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hằng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Quý

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1982. Có mặt

Quê quán: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: thôn D, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1982. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: thôn Đỉnh, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh

Hiện trú tại: Singapore (Không rõ địa chỉ)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1982; ở thôn Đỉnh, thị trấn P, Q, Bắc Ninh tháng 11/2008. Trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Sau khi kết hôn chị chuyển khẩu và về chung sống cùng anh T tại thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không hợp nhau, vì thế tháng 3/2017 chị về nhà đẻ ở, khoảng tháng 12/2017 thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Singapore. Từ đó đến nay hai bên không liên lạc với nhau, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

Con chung, T sản, công sức và nợ: Không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Ngoài yêu cầu ly hôn thì chị không có yêu cầu gì khác.

Hiện tại chị không biết anh T ở đâu nên không thể cung cấp địa chỉ cho tòa án được. Tuy nhiên, chị được biết anh T vẫn liên lạc với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Sơn sinh năm 1940 và anh trai là Nguyễn Duy Trọng, sinh năm 1978 ở thôn Đỉnh, thị trấn P, Q, Bắc Ninh.

Theo bản tự khai của anh Nguyễn Duy T trình bày: Anh T xác nhận lời khai của chị N về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống vợ chồng, mẫu thuẫn vợ chồng, con chung, T sản chung và công nợ là đúng như chị N trình bày. Cuối năm 2017 anh có đi xuất khẩu lao động tại Singapore. Từ đó đến nay hai bên không còn liên lạc, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau. Hiện anh T cũng khẳng định tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị N xin ly hôn anh cũng đồng ý.

Con chung, T sản chung, công sức và nợ: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện anh T đang lao động tại Singapore không có điều kiện về Việt Nam tham gia các phiên họp hòa giải; tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ; phiên tòa xét xử vụ án nên anh T có đơn đề nghị Tòa án quyết vắng mặt và không tiến hành hòa giải. Anh có ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Sơn, sinh năm 1940 hoặc anh trai là Nguyễn Duy Trọng nhận thay anh các văn bản, T liệu mà Tòa án giao.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã có biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị Sơn, trú tại thôn Đỉnh, trị trấn P, huyện Q là mẹ của anh Nguyễn Duy T thể hiện: Việc chị N và anh T đang làm thủ tục giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh bà Sơn có biết. Đối với việc anh T ủy quyền bà Sơn nhận thay các văn bản T liệu, quyết định và bản án của Tòa án giao, bà Sơn chấp nhận ủy quyền của anh T. Bà đồng

ý nhận thay anh T và cam kết giao lại cũng như thông báo cho anh T biết nội dung ngay khi nhận được các văn bản T liệu, quyết định và bản án của Tòa án giao cho.

Tại phiên tòa, anh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời cũng đã gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Chủ tọa phiên tòa công bố nội dung bản tự khai của anh T tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án tới khi nghị án là đảm bảo đúng theo trình tự thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ.

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N; công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T. Những vấn đề khác do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết tranh chấp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Nguyễn Duy T theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T có đủ điều kiện kết hôn, khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T là hợp pháp và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không hợp nhau, vì thế tháng 3/2017 chị N về nhà đẻ ở, đến tháng 12/2017 thì anh T đi xuất khẩu lao động tại Singapore. Từ đó đến nay hai bên không liên lạc với nhau, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý với nhau. Cả hai đều thừa nhận tình cảm

vợ chồng không còn nên cùng có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục hôn nhân sẽ gây ảnh hưởng đến đời sống của các bên, đề nghị của các đương sự là hợp pháp, không trái pháp luật và hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung nên cần chấp nhận.

Con chung, T sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T.

2. Con chung, T sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004707 ngày 17/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THA tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai